TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2023/DS-ST
Ngày: 16-8-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Phượng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm

Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 62/2023/TLST-KDTM ngày 19 tháng 6 năm 2023 về "tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 289/2023/QĐXXST-KDTM ngày 14 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 292/2022/ QĐXXST -KDTM ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Tổng Công ty Điện lực Thành phố H

Địa chỉ trụ sở chính: 35 T, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn T – Tổng Giám đốc;

Địa chỉ: 1 T, Phường G, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Nguyễn Văn D - Đội phó Đội Quản lý thu ghi Chi nhánh Tổng công ty Điện Lực Thành phố H - Công ty Đ (văn bản ủy quyền số 1369/UQ-PCHM ngày 26/4/2023) (có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH Đ1;

Địa chỉ trụ sở: 7 đường N, ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thị Phương H – Giám đốc;

Địa chỉ: 3 B, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Đ1 (viết tắt là Công ty Đ1) ký Hợp đồng Mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số 22001711/EVNHCMC/HĐMBĐNMĐSH ngày 02/6/2022 với Tổng Công ty Điện lực Thành phố H, hai bên thỏa thuận mua bán điện phục vụ mục đích sử dụng là kinh doanh, mã khách hàng: PE08000303917.

Trong quá trình sử dụng điện, Công ty Đ1 còn nợ số tiền 752.612 đồng của các kỳ hóa đơn tháng 12/2022 và tháng 01/2023. Đến nay Công ty Đ1 chưa thanh toán số tiền trên nên Tổng Công ty Điện lực Thành phố H khởi kiện, yêu cầu Công ty Đ1 phải thanh toán số tiền 752.612 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn Công ty Đ1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Công ty Đ1 phải thanh toán ngay số tiền còn nợ của các kỳ hóa đơn với tổng số tiền là 752.612 đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của đương sự tại phiên tòa:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ theo hợp đồng mua tín dụng; mục đích là kinh doanh; bị đơn có trụ sở tại huyện H. Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "tranh chấp hợp đồng tín dụng", vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Hóc Môn.

[2] Về sự vắng mặt của bị đơn: Công ty Đ1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án, trong đó có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định pháp luật.

[3] Khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định về việc Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm đối với những vụ án do Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ. Trong vụ án này, Tòa án không thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm và Tòa án tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

[II] Về nội dung vụ án:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán tiền điện còn nợ tổng cộng là 752.612 đồng, bị đơn không có ý kiến phản hồi nên trong vụ án này, Hội đồng xét xử chỉ xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[1] Căn cứ Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số 22001711/EVNHCMC/HĐMBĐNMĐSH ngày 02/6/2022 giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố H và Công ty Đ1, mã khách hàng PE08000303917, có căn cứ xác định Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đã cung cấp điện cho Công ty Đ1 tại địa chỉ 7 đường N, ấp B, xã N, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. Hợp đồng giữa các bên được ký kết phù hợp quy định tại Điều 22 Luật điện lực.

[2] Sau khi ký hợp đồng, Tổng Công ty Điện lực Thành phố H đã cung cấp điện cho Công ty Đ1 theo đúng thỏa thuận của hợp đồng. Tuy nhiên, quá trình sử dụng điện từ ngày 04/11/2022 đến 03/01/2023, nguyên đơn đã nhiều lần gửi thông báo tiền điện cho bị đơn nhưng bị đơn không thanh toán tiền điện như thỏa thuận. Hiện nay, bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 752.612 đồng của các kỳ hóa đơn tháng 12/2022 và tháng 01/2023 theo các Thông báo tiền điện tháng 12/2022, tháng 01/2023 do Tổng Công ty Điện lực Thành phố H phát hành.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định, Công ty Đ1 còn nợ Tổng Công ty Điện lực Thành phố H TNHH số tiền sử dụng điện là 752.612 đồng và đến nay Công ty Đ1 chưa thanh toán là vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Hợp đồng mua bán điện.

[3] Tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định: "Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ". Bị đơn Công ty Đ1 đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản hồi, không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh nên phải tự chịu trách nhiệm.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có cơ sở để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Do Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn Công ty Đ1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn được hoàn lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Khoản 4 Điều 147; Điều 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 50 và Điều 306 Luật Thương mại;

Áp dụng Điều 22 và khoản 1 Điều 23 của Luật điện lực;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tổng Công ty Điện lực Thành phố H.

Buộc Công ty TNHH Đ1 phải thanh toán cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H tiền điện còn nợ của các kỳ hóa đơn tháng 12/2022 và tháng 01/2023 với tổng số tiền là 752.612 (bảy trăm năm mươi hai ngàn sáu trăm mười hai) đồng theo Hợp đồng mua bán điện ngoài mục đích sinh hoạt số 22001711/EVNHCMC/HĐMBĐNMĐSH ngày 02/6/2022 giữa Tổng Công ty Điện lực Thành phố H và Công ty TNHH Đ1.

Thanh toán làm một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành khoản tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm trả theo mức lãi suất quá hạn trung bình trên thị trường tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Đ1 phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 3.000.000 (ba triệu) đồng. H1 lại cho Tổng Công ty Điện lực Thành phố H 3.000.000 (ba triệu) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0016560 ngày 15/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. HCM;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Phượng